

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT
Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT



1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu:

1. Thông tin tóm tắt:

- Tên Dự án/dự toán mua sắm: Sản xuất kinh doanh điện năm 2026 của Công ty Nhiệt điện Mông Dương..
- Tên gói thầu: Cung cấp dịch vụ bảo hiểm trách nhiệm ô nhiễm môi trường cho Nhà máy Nhiệt điện Mông Dương 1 năm 2026
- Chủ đầu tư: Công ty Nhiệt điện Mông Dương.
- Địa điểm thực hiện dịch vụ: Khu 8, phường Mông Dương, tỉnh Quảng Ninh.
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 365 ngày.

2. Mục tiêu công việc:

Thực hiện theo quy định tại điều 130 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Công ty Nhiệt điện Mông Dương phải có trách nhiệm mua bảo hiểm trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sự cố môi trường cho các tổ máy nhiệt điện than đang thuộc quyền quản lý, vận hành của Công ty. Để đảm bảo công tác BVMT được thực hiện theo đúng quy định pháp luật, phương án được lập nhằm thuê đơn vị có chức năng cung cấp dịch vụ bảo hiểm bồi thường thiệt hại do sự cố môi trường hoặc sản phẩm bảo hiểm tương đương đảm bảo đúng quy định của pháp luật cho phạm vi hoạt động sản xuất của Nhà máy Nhiệt điện Mông Dương 1.

3. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:

3.1. Tổng quan về nhà máy nhiệt điện Mông Dương 1:

3.1.1. Quy mô công suất:

- Nhà máy có 02 tổ máy với tổng công suất là 1080MW

3.1.2. Quy trình sản xuất của cơ sở:

Nhà máy nhiệt điện (NMNĐ) Mông Dương 1 gồm 02 tổ máy, công suất phát tại đầu cực mỗi tổ máy 540 MW. Mỗi tổ máy bao gồm 02 lò hơi cung cấp hơi cho 01 tổ tuabin máy phát. Lò hơi do công ty Foster Wheeler phụ trách thiết kế, lò hơi với tham số áp lực cận tới hạn, tái nhiệt trung gian 1 lần, 1 bao hơi, 1 buồng đốt, tuần hoàn tự nhiên, sàn nắm gió, bộ phân ly xoáy (cyclone), nắm gió hình mũi tên, bố trí lộ thiên, thải xỉ cố định, làm mát xỉ dạng “stripper cooler”, bộ sấy không khí 3 khoang, cấp than tường trước và tường sau, lò hơi tầng sôi tuần hoàn thông gió cân bằng.

Sơ đồ quy trình công nghệ sản xuất vận hành của cơ sở được thể hiện tại hình sau:



- Nhiên liệu chính sử dụng là các loại than do TKV và TCT Đông Bắc cung cấp chủ yếu được lấy từ vùng Cẩm Phả, Quảng Ninh. Ngoài ra, Nhà máy còn sử dụng dầu DO trong trường hợp khởi động lò và đốt kèm.

- Than được vận chuyển từ nguồn của các đơn vị cung cấp (Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả - Vinacomin, Tổng Công ty Đông Bắc) đến kho chứa của Nhà máy. Than từ kho chứa được chuyển tới lò hơi bằng hệ thống băng tải than, sau khi nghiền đạt yêu cầu và cấp vào lò hơi để thực hiện phản ứng cháy.

- Nhiệt cháy của than trong lò hơi đốt nóng nước khử khoáng được cung cấp từ hệ thống xử lý nước đến lò bằng hệ thống đường ống nước. Khi nước khử khoáng được đốt nóng đến nhiệt độ cao chuyển thành hơi nước với áp suất cao có tác dụng đẩy tua bin quay. Máy phát điện nhận cơ năng từ tua bin hơi nước sản sinh ra điện năng đạt công suất ổn định cho từng tổ máy.

- Điện năng từ máy phát (một phần cung cấp điện tự dùng cho Nhà máy) được đấu nối vào trạm biến áp và lưới điện quốc gia 500 KV với công suất 1.000 MW. Các máy phát điện vận hành tự động bằng hệ thống kiểm soát kỹ thuật số do hệ thống máy tính hiện đại điều khiển.

- Khí thải lò hơi SO_x phát sinh từ quá trình đốt cháy lưu huỳnh trong than và được khử trực tiếp trong lò hơi bằng bột đá vôi phun thẳng vào lò ở nhiệt độ từ $800^{\circ}C$ - $900^{\circ}C$ và được loại bỏ theo pha rắn đi vào xỉ đáy lò và tro bay.

- Bình ngưng được làm mát bằng nước biển khai thác từ Luồng Gạc. Sau quá trình làm mát, nước được xả qua hố siphon và đổ ra qua kênh thoát nước làm mát chung của Trung tâm Điện lực Mông Dương để tản nhiệt rồi xả vào nguồn tiếp nhận Luồng Gạc.

- Xỉ đáy lò được thu gom bằng phễu thu và băng tải vận chuyển đến silo xỉ đáy lò. Tro bay theo khí thải được đưa qua xử lý tại hệ thống lọc bụi tĩnh điện (ESP). Từ phễu thu của hệ thống lọc bụi tĩnh điện, tro bay được thu gom vận chuyển đến Silo chứa tro bay. Theo thiết kế ban đầu của Hệ thống thải tro xỉ của NMNĐ Mông Dương 1, tro xỉ từ các silo tro bay và silo xỉ đáy được đưa về nhà bơm thải tro xỉ. Từ nhà bơm, tro xỉ được trộn với nước theo tỷ lệ nước đạt $>35\%$ và bơm tro xỉ bơm lên đến bãi xỉ bằng 02 đường ống vận hành luân phiên (01 tuyến vận hành, 01 tuyến dự phòng). Nước hồi từ bãi xỉ được thu gom tại bể chứa, bơm tuần hoàn tái sử dụng cho hệ thống thải xỉ bằng 02 tuyến ống tuần hoàn.

Hiện nay, tro xỉ của Nhà máy Nhiệt điện Mông Dương 1 được hợp chuẩn hợp quy làm vật liệu xây dựng, phụ gia xi măng, vật liệu san lấp và chuyển giao cho các Đơn vị đi tái sử dụng từ các silo tro bay và silo xỉ đáy.

3.2. Phạm vi dịch vụ bảo hiểm:

Nhà thầu chịu trách nhiệm cung cấp dịch vụ bảo hiểm trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sự cố môi trường đảm bảo đúng quy định của pháp luật cho phạm vi hoạt động sản xuất của Công ty Nhiệt điện Mông Dương theo các nội dung yêu cầu dưới đây:

Loại hình bảo hiểm	Bảo hiểm trách nhiệm có mở rộng phạm vi trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sự cố môi trường đáp ứng Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022.
Người được bảo hiểm	Công ty Nhiệt điện Mông Dương.
Địa điểm được bảo hiểm	Nhà máy Nhiệt điện Mông Dương 1 (2x540W) Các nhà làm việc và khu vực phụ trợ khác có liên quan. Trụ sở tại: Khu 8, phường Mông Dương, tỉnh Quảng Ninh



Thời hạn bảo hiểm	365 ngày.
Phạm vi bảo hiểm	<p>Bảo hiểm trách nhiệm có mở rộng phạm vi trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sự cố môi trường đáp ứng Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022. Bảo hiểm sẽ bồi thường và chi trả các chi phí khắc phục liên quan cho người được bảo hiểm như sau:</p> <p>1. Phạm vi quyền lợi bảo hiểm chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chi trả các chi phí thu dọn, xử lý, làm sạch ô nhiễm môi trường và thiệt hại gây ô nhiễm, nhiễm bẩn cho bên thứ ba do sự cố môi trường phát sinh từ hoạt động sản xuất – kinh doanh của Nhà máy. - Chi trả các khoản bồi thường theo khiếu nại của bên thứ ba về thương tật thân thể và/hoặc thiệt hại tài sản do sự cố môi trường gây ra. - Chi trả chi phí xử lý tình huống khẩn cấp nhằm khắc phục, ngăn ngừa hoặc giảm thiểu tác động của sự cố môi trường. - Chi trả chi phí biện hộ, luật sư, pháp lý liên quan đến sự cố môi trường. - Chi trả chi phí dọn dẹp hiện trường do sự cố ô nhiễm môi trường gây ra. <p>2. Phạm vi Quyền lợi bảo hiểm chi tiết</p> <p>Phạm vi A – TRÁCH NHIỆM CỘNG ĐỒNG</p> <p>Nhà bảo hiểm có trách nhiệm bồi thường cho Người được bảo hiểm các khoản sau:</p> <p>(a) Toàn bộ số tiền mà Người được bảo hiểm có nghĩa vụ pháp lý phải bồi thường đối với:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thương tật thân thể hoặc bệnh tật bất ngờ đối với bất kỳ cá nhân nào; - Tồn thất hoặc thiệt hại vật chất bất ngờ đối với tài sản của bên thứ ba, phát sinh từ hoạt động kinh doanh của Nhà máy và xảy ra trong thời hạn và phạm vi bảo hiểm. <p>(b) Toàn bộ chi phí kiện tụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mà Người được bảo hiểm phải trả cho người khiếu nại; - Phát sinh và được chi với sự đồng ý bằng văn bản của Nhà bảo hiểm trong việc xử lý các khiếu nại theo quy định trong đơn bảo hiểm. <p>Phạm vi B – TRÁCH NHIỆM Ô NHIỄM</p> <p>Nhà bảo hiểm bồi thường cho Người được bảo hiểm các khoản:</p> <p>(a). Số tiền mà Người được bảo hiểm có nghĩa vụ pháp lý phải bồi thường đối với:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiệt hại về người và tài sản của bên thứ ba hoặc bên có liên quan không phải là Người được bảo hiểm; - Thiệt hại phát sinh trong quá trình thực hiện hoạt động kinh doanh. <p>(b). Các chi phí Người được bảo hiểm phải chi trả nhằm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thu dọn, xử lý, làm sạch, kiểm tra, định lượng, ngăn chặn và kiểm soát các chất ô nhiễm, chất gây kích ứng, nhiễm bẩn làm



	<p>ảnh hưởng tới tài sản, đất đai, nguồn nước hoặc môi trường xung quanh của bên thứ ba.</p> <p>Với điều kiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Sự cố ô nhiễm là bất ngờ, không lường trước được, không chủ tâm và nằm ngoài ý muốn của người được bảo hiểm. + Sự cố ô nhiễm được cơ quan nhà nước thông báo/hoặc xác nhận bằng văn bản. + Sự cố ô nhiễm được xác định là bắt đầu tại một thời điểm (ngày) cụ thể trong thời gian bảo hiểm. + Sự cố ô nhiễm được phát hiện và được biết bởi người được bảo hiểm trong vòng 72 giờ kể từ khi phát sinh sự cố. + Sự cố ô nhiễm được thông báo bởi người được bảo hiểm bằng văn bản cho người bảo hiểm biết trong vòng 30 ngày kể từ ngày được biết sự cố. - Chi phí khẩn cấp phát sinh để xử lý, khắc phục kịp thời các vấn đề phát sinh trong quá trình khắc phục sự cố ô nhiễm gây ra. <p>Cùng với các điều khoản bổ sung dưới đây.</p>
Điều khoản bổ sung	<ol style="list-style-type: none"> 1. Điều khoản về định nghĩa sự cố và điều chỉnh thời gian; 2. Điều khoản về thanh toán bồi thường tạm ứng (Hạn mức: tối thiểu 50% giá trị bồi thường ước tính); 3. Điều khoản về phục hồi và thay thế; 4. Điều khoản về dọn dẹp hiện trường; 5. Điều khoản về sửa chữa tạm thời; 6. Điều khoản về tự động khôi phục số tiền bảo hiểm; 7. Điều khoản về thay đổi và sửa chữa; 8. Điều khoản về miêu tả sai; 9. Điều khoản về lỗi và sai sót; 10. Điều khoản về chi phí soạn thảo lại dữ liệu và chi phí lập hồ sơ khiếu nại; 11. Điều khoản quy định về thông báo tổn thất (30 ngày); 12. Điều khoản về cơ sở giải quyết bồi thường; 13. Điều khoản sử dụng công ty tính toán tổn thất; 14. Điều khoản về tài sản dưới sự chăm sóc kiểm soát của Người được bảo hiểm và bên thứ 3; 15. Điều khoản hủy bỏ hợp đồng trước thời hạn; 16. Điều khoản thưởng khi không phát sinh bồi thường; 17. Điều khoản về mở rộng thời hạn bảo hiểm – 30 ngày, phí bổ sung tính theo tỷ lệ; 18. Điều khoản trách nhiệm chéo; 19. Điều khoản về quy định thông báo tổn thất (≤ 30 ngày); 20. Điều khoản về chấm dứt và khôi phục hiệu lực hợp đồng. <p>Các điều khoản mở rộng khác do Nhà thầu bảo hiểm đề xuất.</p>
Giới hạn mức trách nhiệm	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng hạn mức trách nhiệm bảo hiểm: 10.000.000.000 VND cho toàn bộ thời hạn bảo hiểm. - Hạn mức trách nhiệm bảo hiểm cho mỗi vụ tổn thất là 1.500.000.000 VNĐ/vụ và không giới hạn số vụ cho toàn bộ thời hạn bảo hiểm.

(Handwritten signatures)



Mức khấu trừ	10% số tiền tổn thất, tối thiểu: 50.000.000 VNĐ/ vụ tổn thất (áp dụng cho thiệt hại tài sản)
Thanh toán tiền bồi thường	Trong vòng 30 ngày sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ bồi thường hợp lệ, Người bảo hiểm sẽ tiến hành thanh toán bồi thường cho Người được bảo hiểm.

3.3. Yêu cầu về kỹ thuật:

3.3.1. Yêu cầu về tư cách của nhà thầu:

Nhà thầu phải có Giấy phép thành lập và hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ (trong đó có bảo hiểm trách nhiệm) tại Việt Nam do Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép theo Luật kinh doanh bảo hiểm (còn trong thời hạn được phép hoạt động).

3.3.2. Yêu cầu về giải pháp thực hiện:

Nhà thầu phải lập giải pháp thực hiện gói thầu, bao gồm và không giới hạn các nội dung sau:

- Có trình bày Quy trình tổ chức thực hiện gói thầu, phương thức, thủ tục, thời hạn giải quyết bồi thường đáp ứng tối thiểu những nội dung sau:

+ Quy trình và sơ đồ thể hiện quy trình rõ ràng, phù hợp với yêu cầu gói thầu và thể hiện mối quan hệ giữa các bên liên quan: Người mua bảo hiểm - Công ty bảo hiểm - Người được nhận tiền bảo hiểm.

+ Cung cấp đầy đủ bản hướng dẫn phương thức, biểu mẫu, hồ sơ thủ tục giải quyết khiếu nại, đòi bồi thường cho khách hàng liên quan đến quá trình giải quyết bồi thường bảo hiểm, sơ đồ thể hiện mối quan hệ giữa các bên Người mua bảo hiểm, Công ty bảo hiểm, Người được nhận tiền bảo hiểm,

+ Thời hạn giải quyết bồi thường kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị bồi thường đầy đủ và hợp lệ: ≤ 30 ngày.

+ Có đề xuất Công ty giám định độc lập có năng lực phù hợp cho gói thầu.

+ Có cung cấp quy tắc bảo hiểm đảm bảo các quyền lợi bồi thường trách nhiệm theo yêu cầu của phạm vi dịch vụ bảo hiểm nêu tại mục 3.2 chương V của E-HSMT.

- Cung cấp nội dung chi tiết các điều khoản bổ sung đảm bảo nội dung theo các điều khoản tại mục 3.2 chương V của E-HSMT.

- Có cam kết thu xếp đủ 100% mức trách nhiệm của gói thầu và tuân thủ chương trình bảo hiểm của Nhà tái bảo hiểm đứng đầu đề xuất và đáp ứng đầy đủ hoặc tốt hơn các yêu cầu bảo hiểm nêu tại mục 3.2 chương V của E-HSMT.

4. Giải pháp và phương pháp luận:

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương này, gồm các phần như sau:

1. Giải pháp và phương pháp luận;
2. Kế hoạch công tác.